

# PHÒNG HỌC NGUỒN TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG Ở ẤN ĐỘ

ThS. TRẦN THỊ BÍCH NGỌC\*

Ngày nhận bài: 14/05/2016; ngày sửa chữa: 17/05/2016; ngày duyệt đăng: 18/05/2016.

**Abstract:** Around the world, inclusive education is implemented to reach the goal of Education for all students. Thus, one of the strategies ensuring the inclusive education quality is the development and implementation of resource room in inclusive schools. In India, the system of inclusive schools is supported by resource rooms in educating and teaching students with special needs. The article mentions some models of resource rooms implementing in India, needs of developing resource rooms and essential resources. The article also provides theoretical issues on resource rooms to help administrators, teachers, psychologists, parents and advocates for inclusive education in Vietnam further understand the role and implementation the resource room in Indian schools and choose the appropriate models to apply in Vietnam.

**Keywords:** Resource room, inclusive education, children with special needs, mainstream school, India.

**G**iao dục hướng nghiệp (GDHN) ở Việt Nam đã được thực hiện hơn 20 năm qua. Bên cạnh những thành tựu đáng kể, GDHN còn gặp rất nhiều rào cản như: giáo viên (GV) khó khăn trong việc điều chỉnh chương trình dạy học đối với trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt (GDĐB), thiếu kiến thức, kỹ năng dạy học hòa nhập trẻ, thiếu thời gian để hỗ trợ trẻ có nhu cầu GDĐB trong lớp hòa nhập [1]. Trong tình hình thực tế và điều kiện KT-XH Việt Nam hiện nay, phòng hỗ trợ đặc biệt được coi là giải pháp nâng cao chất lượng công tác GDHN trong trường phổ thông. Do vậy, kinh nghiệm triển khai của các quốc gia khác là hết sức quan trọng đối với Việt Nam trong quá trình xây dựng và hình thành những phòng hỗ trợ đặc biệt trong trường phổ thông. *Phòng học nguồn* (PHN) tại Ấn Độ là một mô hình khá đầy đủ, chứa đựng nhiều kinh nghiệm và bài học sâu sắc mà các trường hòa nhập HS có nhu cầu đặc biệt tại Việt Nam có thể áp dụng được.

Bài viết tập trung tìm hiểu những đặc điểm và việc triển khai PHN trong các trường phổ thông ở Ấn Độ - một trong những các quốc gia châu Á thực hiện hiệu quả và thành công GDHN.

## 1. Khái niệm “phòng học nguồn”

Ở Ấn Độ, PHN đã được xây dựng, đó là một lớp học được trang bị các thiết bị và học liệu, phục vụ công tác hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu nhằm phát triển tối đa năng lực và tiềm năng của trẻ có nhu cầu GDĐB trong quá trình thực hiện GDHN. Đây là phòng học cung cấp chương trình GDĐB cho từng cá nhân hoặc cho một nhóm trẻ có chung một vấn đề khuyết tật (KT) hoặc khó khăn về học. PHN dành cho học sinh (HS) học trong một lớp học bình thường nhưng cần một số hỗ trợ học tập đặc biệt như: tạo thành nhóm nhỏ hoặc

cá nhân vào một khoảng thời gian nào đó trong ngày. Chương trình học tập cho các phòng học này bao gồm việc ôn tập, bổ sung và nâng cao trong khoảng thời gian từ 3-5h/tuần. Bên cạnh đó, HS có thể được cung cấp những dịch vụ không trực tiếp như trao đổi chuyên môn và tư vấn cho GV các môn học về các hỗ trợ và điều chỉnh môi trường học tập, điều chỉnh các phương pháp giảng dạy, các hỗ trợ tăng thêm để đáp ứng nhu cầu của HS. Các biện pháp và tài liệu phải phù hợp với phong cách học của HS và phải đa dạng trong cách sử dụng các phương pháp đa giác quan và các chương trình đặc biệt khác [2].

## 2. PHN trong các trường phổ thông ở Ấn Độ

### 2.1. Chính sách về PHN của Chính phủ Ấn Độ.

Ấn Độ đã xây dựng một lộ trình nhằm trợ giúp và thúc đẩy việc hòa nhập HS KT vào các trường bình thường, trong đó có việc thực thi **Luật Người khuyết tật**. Luật Ủy ban phục hồi chức năng của Ấn Độ (RCIA) đề cập đến chuẩn của khóa đào tạo phục hồi chức năng và cấp phép đào tạo, hỗ trợ các cá nhân mong muốn trở thành các chuyên gia phục hồi chức năng. KT được phân loại thành: khiếm thính, khiếm thị, KT vận động và KT trí tuệ. Gần đây, Chính phủ đang có kế hoạch điều chỉnh lại **Luật Người khuyết tật** với kế hoạch đảm bảo sự công bằng và chống phân biệt đối xử cho tất cả người KT. Trung ương dự định hình thành một căn cứ pháp lý đối với quyền của người KT. Đây là hi vọng cho nhiều đối tượng KT khác chưa xuất hiện hoặc chưa được xem xét trong những luật trước [2].

Nhận thức hiện nay về các dạng KT chưa được quy định nhưng đang cải thiện rõ rệt, ít nhất là ở những thành phố lớn. Ngày càng nhiều trường học đi tiên

\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

phong trong lĩnh vực giáo dục trẻ KT. Ủy ban Trung ương Giáo dục trung học cơ sở (CBSE) đã có hướng dẫn cho tất cả các trường về “thực hiện hòa nhập trong các trường thuộc Ủy ban Trung ương giáo dục trung học cơ sở” theo Thông tư số 45, ngày 29/10/2008. Một số hướng dẫn trong văn bản này đảm bảo rằng: “không một HS có nhu cầu đặc biệt nào bị từ chối nhập học trong hệ thống trường bình thường”, “sẽ giám sát và thực hiện việc tổ chức lớp học trong giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt”, “đảm bảo rằng công tác đào tạo bồi dưỡng về GDHN cho các GV trong các trường tiểu học và trung học cơ sở”. Đây là thách thức cho các trường phổ thông, bởi bên cạnh việc tạo ra những chính sách nhập học và tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng, câu hỏi đặt ra là “làm sao cung cấp được những dịch vụ tiện nghi cho HS có nhu cầu đặc biệt?”. Các trường ở Ấn Độ xây dựng PHN đều hiểu được rằng, việc xác định và đáp ứng nhu cầu của HS KT là rất quan trọng, do vậy cần có những phương pháp dạy học nhân văn và đa dạng hơn nhằm giúp HS KT có thể học được thay vì việc chối bỏ HS KT. Có những khuyến nghị với Chính phủ trong việc thúc đẩy các chính sách khen ngợi những nhà trường có PHN nhằm phát triển và cải thiện các PHN.

**2.2. Các loại hình PHN.** Ấn Độ có rất nhiều loại hình PHN phụ thuộc vào các dạng KT có trong các trường, các nguồn lực có sẵn, hậu cần,... PHN có thể khác nhau tùy thuộc vào các lớp học. Một số PHN phổ biến là: *PHN theo phân loại* (categorical resource rooms) là những phòng học dành cho HS thuộc loại KT cụ thể nào đó; *PHN Liên loại hình* (Cross-Categorical Resource Rooms) là loại phổ biến nhất trong các trường phổ thông ở Ấn Độ, trong đó một số HS với những KT nào đó có cùng trình độ được nhóm học lại với nhau trong PHN, đó thường là HS KT học tập, chậm phát triển trí tuệ và rối loạn hành vi hoặc không thể học được; *PHN không phân loại* (Non-categorical Resource Room) dành cho tất cả trẻ ở các dạng KT khác nhau; *PHN theo các kỹ năng cụ thể* (Specific-Skills Resource Rooms), mục đích là các nội dung chương trình dựa trên những kỹ năng cơ bản (chủ yếu là Đọc và Toán). Cũng có các PHN lưu động, là nơi HS có thể tới phòng học hỗ trợ hàng ngày nhưng không có kế hoạch cụ thể, điều này phổ biến ở những nơi vùng sâu vùng xa, nơi GV rất khó khăn mới có thể đến được các trường đó.

Thời gian tối thiểu mỗi HS cần được học trong các PHN là khoảng 3 giờ/tuần. Khoảng thời gian mà mỗi trẻ sử dụng trong PHN là khác nhau, tùy thuộc vào loại phòng, việc tổ chức, sắp xếp thời gian biểu và mức độ KT. Tùy theo các nhóm HS khác nhau, việc bố

trí thời gian cho các nhóm rất đa dạng, chẳng hạn như 4 lần/tuần, mỗi tiết là 45 phút ở cấp tiểu học theo quy định tối thiểu về thời gian. Mô hình này giúp cho GV trong một ngày hoặc một khoảng thời gian trong ngày có thể tư vấn và đánh giá. Ở cấp trung học cơ sở, HS thường xuyên có kế hoạch cho 5 tiết/tuần ở PHN và giống các lớp học đơn thuần khác. Điều này cho phép GV tập trung vào việc phát triển các kỹ năng cụ thể trong khung chương trình cần thiết cho mỗi mức độ lớp học.

### 2.3. Nguồn lực trong PHN.

**2.3.1. Đội ngũ nhân lực.** Thành phần chủ chốt bao gồm: một GV GDĐB và các nhân viên hỗ trợ. Thành phần mở rộng gồm: Ban giám hiệu nhà trường, cố vấn, chuyên gia tâm lý, phụ huynh HS và cộng đồng,...

- *Vai trò của GV GDĐB:* Chịu trách nhiệm quản lý giảng dạy trong lớp học nguồn nên được trao quyền để sáng tạo và năng động nhất. Thông qua chức năng tập huấn về GDĐB của PHN, GV sẽ có chia sẻ và đóng góp quan trọng trong việc giáo dục HS KT. Một số vấn đề có thể được trình bày như: Làm thế nào để điều chỉnh chương trình nhằm giúp HS học tập, những hỗ trợ bổ sung và các dịch vụ tăng thêm mà HS cần để có thể thành công trong lớp học; làm thế nào để điều chỉnh cách đánh giá và kiểm tra sự hiểu bài và tiếp thu bài của HS; và khía cạnh khác của việc thực hiện dạy học cá nhân hóa nhằm đáp ứng nhu cầu của cá nhân. Bên cạnh vai trò viết kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN), GV GDĐB có trách nhiệm làm việc với HS để thực hiện kế hoạch này. GV có thể tạo ra các lịch biểu và thời khóa biểu trong PHN nhằm giúp HS chuẩn bị và thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập; hợp tác với các GV giáo dục bình thường, làm việc với các trường khác; cung cấp dịch vụ chuyên môn nhằm giải quyết các nhu cầu đặc biệt của trẻ. GV GDĐB sẽ xây dựng và thực hiện những tập huấn và phát triển chuyên môn cho GV, nhà quản lý, lái xe, nhân viên căng tin hay những người thường cung cấp các dịch vụ cho HS KT.

- *Vai trò của phụ huynh:* Phụ huynh HS là những thành viên quan trọng vì họ có những kiến thức về những điểm mạnh và nhu cầu của trẻ. Do vậy, phụ huynh phải là những thành viên đầy đủ và bình đẳng của PHN trong suốt quá trình lập KHGDCN. Để tham gia hiệu quả xây dựng KHGDCN cho trẻ, phụ huynh phải có nhận thức về những KT cụ thể của con họ và quyền của họ. Phụ huynh có quyền được tham gia trong các cuộc họp và thảo luận về việc xác định, đánh giá, xây dựng KHGDCN và nhập học, xếp chỗ cho con của họ. Họ cũng có quyền đặt câu hỏi, tranh luận và yêu cầu điều chỉnh kế hoạch.

- *Vai trò Ban giám hiệu nhà trường*: Đảm bảo rằng cha mẹ phải có mặt trong nhóm họp lập KHGD CN. Nếu cha mẹ không có khả năng tham gia, cần chứng minh được nhà trường đã tạo mọi điều kiện vì sự tham gia của cha mẹ như: thông báo sớm về thời gian đủ để họ có thời gian chuẩn bị và sắp xếp, lên lịch trình và kế hoạch cho buổi học được sự đồng ý của 2 bên về cả thời gian và địa điểm, bố trí các phương án thay thế để nhận được sự tham gia (họp qua điện thoại); thực hiện một số các hỗ trợ như sắp xếp phiên dịch cho những cha mẹ khiếm thính... hoặc ngôn ngữ địa phương.

- *Vai trò của chuyên gia tâm lý*: Chuyên gia có bằng sau đại học về Tâm lý, có kiến thức về nhiều loại rối loạn là một thành phần của nhóm chuyên gia trong PHN để đánh giá những HS mới nhập học với bất cứ các dạng nào của nhu cầu đặc biệt; hỗ trợ trong việc xếp lớp phù hợp cho trẻ; cung cấp những tư vấn cho cha mẹ; kiên nhẫn lắng nghe những chia sẻ từ phía phụ huynh; cung cấp các tập huấn cho các nhân viên nhà trường. Có thể là chuyên gia về hành vi, cung cấp các hỗ trợ cho những HS có vấn đề về hành vi. Chuyên gia đó cần được tham gia vào các cuộc họp xây dựng KHGD CN.

- *Vai trò của chuyên gia tham vấn học đường*: Chịu trách nhiệm cho sự phát triển của trẻ, giúp trẻ phát triển các kỹ năng về sự phát triển bản thân và xã hội, kế hoạch giáo dục và phát triển định hướng nghề. Xây dựng các chương trình tư vấn trong trường, phát triển các hoạt động và nguồn lực nhằm tiến hành và đánh giá các chương trình trong nhà trường. Một số những kỹ thuật phổ biến như: trị liệu qua chơi, trị liệu mĩ thuật... sẽ giúp trẻ dễ hòa nhập với PHN. Hỗ trợ GV GDĐB xếp lớp cho HS bằng cách sử dụng những chiến lược đánh giá giáo dục phù hợp.

- *Vai trò của nhà đào tạo kỹ năng sống*: Mục tiêu chính của giáo dục kỹ năng sống là tạo khả năng cho HS phát triển khái niệm của một ai đó là có giá trị và đóng góp cho cộng đồng. Bên cạnh việc đạt được các kiến thức, HS cũng cần có những kỹ năng xã hội, sự cân bằng về cảm xúc, kỹ năng quản trị thời gian, hiểu về tài chính, quan tâm đến sức khỏe và kỹ năng giải quyết vấn đề. Chuyên gia kỹ năng sống tập trung vào các kỹ năng như: ra quyết định, đồng cảm và mối quan hệ xã hội.

- *Vai trò của chuyên gia tư vấn giáo dục*: Một chuyên gia tư vấn có rất nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục và GDĐB. Chuyên gia cần có trình độ từ Thạc sĩ trở lên về mặt chuyên môn trong GDĐB hoặc giáo dục khác. Luôn sẵn sàng theo yêu cầu của những lãnh đạo địa phương và khu vực trong việc hỗ trợ đào tạo

nhân lực. Tham gia tuyển dụng đội ngũ theo yêu cầu của Ban chỉ đạo và hỗ trợ cho các hoạt động phát triển chuyên môn cho các nhân viên địa phương. Có trách nhiệm theo từng giai đoạn và báo cáo theo các chương trình được yêu cầu trong việc phát triển và duy trì báo cáo hàng năm theo yêu cầu.

### 2.3.1. Các nguồn lực hỗ trợ:

- *Hậu cần*: Kinh phí và không gian là nguồn chính được yêu cầu để có một phòng học hỗ trợ về chức năng như: kinh phí về đội ngũ, quản lí, kinh phí trang bị cho các phòng ánh sáng tốt, thiết bị thông gió, không gian để cất giữ đồ dùng dạy học.

- *Sắp xếp bố trí trong PHN*: Tuỳ thuộc vào ngân sách của nhà trường (có thể sử dụng các đồ dùng có sức bền cao hoặc chỉ đơn thuần từ các nguyên liệu có thể tái chế). Phòng có thể là một không gian lớn với rất nhiều khu vực khác nhau như: Khu vực máy tính với nhiều các chương trình, trò chơi hoạt động giáo dục; một danh sách các website là khu vực đọc với rất nhiều sách ở các trình độ khác nhau; có khu vực chơi, các hình khối, một khu vực bếp và cửa hàng dụng cụ (khu vực chơi bằng đồ chơi nhựa); khu vực viết để tăng cường kĩ năng viết, một góc học Toán với việc bổ sung các kĩ năng Toán có liên quan; một khu vực đọc và khu vực dạy học... Việc trang trí cần phải hấp dẫn nhưng không làm trẻ bị xao nhãng. Nên sử dụng nội thất đa chức năng và thân thiện với trẻ. Các hộp chứa đồ hiệu quả và rẻ nên được sử dụng như các hộp đựng hoa quả bằng gỗ, các hộp carton lớn có thể lấy từ các cửa hàng bánh kẹo, giặt đồ. Các giá được sử dụng để chứa các hộp và các giỏ. Các vật dụng to lớn có thể được chứa trong những thùng lớn trên sàn dưới đáy của các giá, cần có các nhãn được dán cho mỗi thùng và giỏ để biết trong thùng có gì.

- *Các trang thiết bị trong PHN*: Đó là các phương tiện dạy học chuyên biệt bổ sung và giải quyết các môn học của HS KT. GV GDĐB có thể tự làm đồ dùng dạy học và cũng có thể sử dụng đồ dùng có sẵn. Các đồ vật cơ bản có trong PHN cần phải liên quan đến nội dung chương trình và sách học cho tất cả lớp học và tất cả trình độ, văn phòng phẩm và các phương tiện dạy học/ đồ dùng dạy học. Các đồ vật tái chế lại có thể tạo thành nhiều tài liệu, nguyên vật liệu sử dụng trong lớp học. Một số đồ bị các cửa hàng loại bỏ cũng có thể được tận dụng trong lớp học. Cha mẹ có thể mang những nguyên vật liệu khác như khay, hộp nhựa, chỉ, lõi giấy, vỏ ốc, đá, lông. Những đồ vật yêu thích của trẻ như các hộp có thể biến thành nhiều thứ để trẻ có thể lắp ghép hay những đồ vật mà trẻ thường sử dụng ở nhà cũng có thể tìm thấy trong PHN. Sách, đồ chơi,

bút màu, trò đồ vui... đều có thể được sử dụng trong lúc trẻ nghỉ giải lao.

- **Tổ chức các hoạt động trong PHN:** Hợp tác và phối kết hợp giữa ban quản lý của trường học, GV và cha mẹ làm việc cùng nhau để giúp trẻ. Đồng thời, phối kết hợp cùng cơ quan khác trong cộng đồng như chuyên gia trị liệu lời nói...; các văn bản về KHGDCN là một văn bản quan trọng nhưng bên cạnh đó, phiếu quan sát hàng ngày/tuần có thể là văn bản giúp ích cho việc giám sát trẻ; nhóm chuyên gia cần xác định mục tiêu làm mọi việc để đem lại lợi ích cho HS, mọi thành viên trong nhóm cần có mối quan hệ chặt chẽ, thân thiết.

#### **2.4. Các dịch vụ được cung cấp trong các PHN**

PHN có thể là nơi GV cung cấp dịch vụ đánh giá trẻ khi một GV nào đó nhận thấy trẻ gặp khó khăn trong lớp học nếu HS đó chưa được đánh giá ở bên ngoài. Những dịch vụ thường được cung cấp trong một PHN là:

- **Đánh giá:** Bước đầu tiên của Nhóm chuyên gia là thu thập dữ liệu cụ thể về sự tiến bộ của HS hoặc các vấn đề về học tập; thông qua hội thảo với cha mẹ hoặc HS (nếu HS đó đủ lớn), quan sát HS, phân tích các kết quả của HS (sự chú ý, hành vi, hoàn thành bài tập, các bài kiểm tra, các việc ở lớp và bài tập về nhà). Đánh giá chi tiết hơn có thể được thực hiện nếu có yêu cầu.

- **Dịch vụ xếp lớp:** Những thông tin thu thập được sẽ giúp nhà trường và đội ngũ nhân sự trong trường quyết định bước tiếp theo là kiểm tra mức độ KT và dịch vụ sẽ được cung cấp cho trẻ. Tùy thuộc vào nhu cầu của trẻ để xây dựng và thực hiện KHGDCN trong lớp học bình thường (với các phương tiện hỗ trợ và các dịch vụ nếu cần), trong lớp học chuyên biệt (nơi mà mỗi HS trong lớp học nhận được dịch vụ GDĐB trong một số hoặc tất cả ngày học) hoặc trong những lớp học nguồn. Việc xếp lớp cũng cần được thực hiện bằng cách kí kết hợp đồng với một cơ quan/ đơn vị khác nơi cung cấp một chương trình phù hợp.

- **Kế hoạch giáo dục cá nhân:** Nhóm chuyên gia thực hiện một buổi họp xây dựng KHGDCN. Đó là cơ sở cho GV trong việc lập kế hoạch dạy học và tiến hành dạy học phù hợp với HS. KHGDCN là một văn bản pháp quy chính thức nhằm vạch ra các dịch vụ GDĐB cho một HS KT, ví dụ: những dịch vụ GDĐB hàng ngày nào cho HS, dịch vụ đó như thế nào, lộ trình nhằm hướng dẫn mọi người tham gia vào quá trình giáo dục HS, cung cấp cho HS những hỗ trợ để các em có thể từng bước tiến bộ trong nhà trường.

- **Bổ sung kiến thức:** Đây là một chức năng chính trong PHN. Các nhu cầu cá nhân cần được bổ sung trong các lĩnh vực khiếm khuyết nghe, nhìn, ngôn ngữ, đọc, toán, chữ viết, viết, đánh vần, từ vựng và kĩ năng tổ chức. Các phương pháp khác nhau cần được thực hiện nhằm bổ sung mỗi lĩnh vực trên đây và có thể được lựa chọn xem phương pháp nào phù hợp nhất với trẻ. Các tài liệu dạy học cần phải sẵn sàng và có thể được làm rất dễ.

- **Tư vấn:** Nếu biết được rằng một trẻ cần được can thiệp từ bên ngoài nhà trường thì một trong các thành viên của nhóm chuyên gia có thể ở vị trí tư vấn cho cha mẹ. Ví dụ, nếu trẻ cần một bài đánh giá trị liệu vận động, chuyên gia tâm lí sẽ giới thiệu cho cha mẹ quan tâm một chuyên gia trong cộng đồng.

\* \* \*

Có thể thấy, Ấn Độ là một quốc gia thông qua việc triển khai PHN trong các nhà trường phổ thông với các đặc điểm hướng đến sự bình đẳng và tạo cơ hội cho HS có nhu cầu GDĐB được tiếp cận và hòa nhập vào với nền giáo dục bình thường và cho các em một cơ sở để sau này hòa nhập vào cộng đồng. Những nội dung và đặc điểm của PHN ở Ấn Độ rất đầy đủ, tiến bộ và phù hợp với mục tiêu chung của một nền giáo dục tiên tiến. Tuy nhiên, để mô hình này hoạt động một cách có hiệu quả, các lực lượng tham gia PHN cần hiểu rõ hơn về vai trò, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức và các yêu cầu khách quan của loại hình PHN. Ngoài ra, mỗi một địa phương có một điều kiện, môi trường khác nhau, do vậy PHN ở mỗi trường cần được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh của địa phương đó. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Vương Hồng Tâm và cộng sự. *Phòng Hỗ trợ – Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập*. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [2] Apoorva Ajaya Deshpande (2013). *Resource Rooms in Mainstream Schools*. International Journal of Education and Psychological Research (IJEPR); ISSN: 2279-0179 Volume 2, Issue 2, pp: 86-91.
- [3] Nguyễn Thị Kim Hoa (2015). *Xây dựng phòng nguồn (phòng hỗ trợ)*. Sở GD-ĐT Đà Nẵng.
- [4] Jones (2013). *S. Resource room – Tips for a working model*, Retrieved on January 15<sup>th</sup>. from <http://www.resourceroom.net/older/resourceroomtips.asp>
- [5] Richard A. Villa, Le Van Tac, Phạm Minh Muc, Susan Ryan, Nguyen Thi Minh Thuy, Cindy Weill, Jacqueline S. Thousand (2003). *Inclusion in Vietnam: A Decade of Implementation*, TASH.
- [6] Lê Văn Tạc (2006). *Xây dựng mô hình trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập*. Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu KH-CN cấp Bộ, Mã số: B2006-37-22.